

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2014/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2015, định hướng đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 02/2006/TT-BKH ngày 13/02/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều tại Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với ngành đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khoá XI - kỳ họp thứ 10 về việc thông qua Đề án củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

Theo đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 316/TTr-LMHTX ngày 26/12/2013; Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 160/BC-STP ngày 03/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 (có Đề án kèm theo), với những nội dung cơ bản như sau:

I. TÊN ĐỀ ÁN: Củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2015, định hướng đến năm 2020

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển kinh tế tập thể (KTTC) mà nòng cốt là Hợp tác xã (HTX) với tốc độ tăng trưởng hợp lý và bền vững, góp phần vào tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội của tỉnh.

- Tập trung củng cố HTX hiện có, đến 2015 hạ tỷ lệ HTX yếu kém xuống dưới 10% và đến năm 2020 về cơ bản không còn HTX yếu kém, góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

- Phát triển mới các loại hình HTX trên các lĩnh vực, trong đó chú ý lĩnh vực môi trường, chợ, dịch vụ, khai thác hải sản xa bờ, chuyên canh; phát triển HTX trên các địa bàn, nhất là phát triển các HTX tại khu kinh tế, vùng lân cận các khu công nghiệp của tỉnh, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và phát triển các HTX tại các vùng trung du, miền núi.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2015:

+ Có 55% HTX đạt loại khá trở lên, hạ tỷ lệ HTX yếu kém xuống dưới 10%.

+ Có 60% HTX hoạt động hiệu quả, theo tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Đến năm 2020:

+ Có 75% HTX đạt loại khá trở lên, cơ bản không còn HTX yếu kém.

+ Hầu hết các HTX hoạt động hiệu quả, theo tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KTTC.

2. Củng cố HTX hiện có, thành lập mới HTX.

3. Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX theo quy định của Trung ương: Chính sách hỗ trợ khuyến khích thành lập HTX và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng của HTX được áp dụng thực hiện theo mức chi tối đa theo quy định của Trung ương.

4. Ban hành và thực hiện đồng bộ chính sách khuyến khích hỗ trợ HTX của tỉnh phù hợp với đặc điểm tình hình, nhiệm vụ phát triển HTX trong giai đoạn mới.

Ngoài quy định hỗ trợ HTX do Trung ương ban hành, để thu hút nguồn nhân lực cho HTX và hỗ trợ thiết thực, phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển HTX trên địa bàn tỉnh, ban hành một số chính sách hỗ trợ HTX như sau:

a) Chính sách cán bộ, đào tạo và thu hút nguồn nhân lực.

a₁) Các chức danh trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trong các HTX phi nông nghiệp tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

a₂) Các đối tượng là sinh viên đã tốt nghiệp đại học, có tuổi đời dưới 35 tuổi, có nguyện vọng và cam kết làm việc lâu dài tại HTX.

a₃) Các đối tượng trong HTX được đào tạo tập trung (chính quy hoặc tại chức), tuổi đời không quá 50 tuổi.

a₄) Cán bộ quản lý, kỹ thuật đang công tác tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh khi được tăng cường có thời hạn về làm việc tại HTX.

b) Chính sách hỗ trợ giải thể HTX, hợp nhất hoặc sáp nhập HTX

c) Chính sách hỗ trợ HTX hoạt động

c₁) Chính sách tài chính, tín dụng

- Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX: UBND tỉnh quyết định thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh trực thuộc Liên minh HTX tỉnh, nhằm mục đích trợ giúp HTX, thành viên HTX có vốn để hoạt động và phát triển sản xuất kinh doanh.

- HTX có dự án, phương án đầu tư khả thi được ngân hàng chấp thuận cho vay thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

c₂) Chính sách hỗ trợ đầu tư

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ những HTX nông nghiệp có đầu tư cơ giới hoá vào nông nghiệp như máy làm đất, máy thu hoạch, hệ thống sấy, bảo quản sản phẩm và các phương tiện, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ những dự án: Trang bị phương tiện, công cụ lao động của HTX tiếp nhận giải quyết việc làm cho những người lao động ở khu kinh tế, các khu công nghiệp, đô thị mới do nhường đất sản xuất; những HTX tiếp nhận, giải quyết việc làm cho người khuyết tật.

c₃) Chính sách hỗ trợ khoa học - công nghệ, khuyến công - nông - thương và chương trình hỗ trợ phát triển HTX.

c₄) Chính sách đối với Chủ nhiệm HTX (Chủ tịch HĐQT, Giám đốc HTX) làm việc lâu năm trong HTX nông nghiệp.

c₅) Chính sách ưu tiên hỗ trợ đối với những HTX thực hiện các dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đóng góp trực tiếp vào xây dựng nông thôn mới tại địa phương và các HTX thực hiện các dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ góp phần phát triển các thương hiệu nông sản, thực phẩm mang tính đặc thù của tỉnh.

d) Chính sách đối với các HTX được thành lập theo Đề án xây dựng và phát triển HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ giai đoạn 2011-2015 (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 20/4/2012).

5. Nhu cầu và nguồn vốn thực hiện Đề án giai đoạn 2013-2020

Để đạt được mục tiêu của Đề án giai đoạn 2013-2020, thì nhu cầu vốn cho phát triển khoảng 600 tỷ đồng. Trong đó, nguồn vốn ngân sách hỗ trợ giai đoạn 2013-2020 là 75 tỷ đồng; giai đoạn 2013-2015 là 35 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách tỉnh là 33 tỷ đồng và ngân sách huyện 2 tỷ đồng.

6. Tăng cường trách nhiệm của hệ thống chính trị đối với kinh tế tập thể, thực hiện tốt nội dung Kết luận 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

IV. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị mình đối với sự phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX. Trong đó, chú trọng các nhiệm vụ như sau:

1. Đối với các sở, ban, ngành

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Liên minh HTX tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển KTTT giai đoạn 2013-2020

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Liên minh HTX tỉnh và sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh về kinh phí đào tạo, thành lập và củng cố HTX, kinh phí đầu tư để thực hiện theo yêu cầu nhiệm vụ.

- Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

b) Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán kinh phí hỗ trợ Đề án và căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ dự toán ngân sách theo quy định.

- Hướng dẫn các HTX thực hiện đúng các quy định về tài chính, kế toán.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố giải quyết việc giao đất, thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX.

d) Sở Nội vụ

Tham mưu cho UBND tỉnh về công tác cán bộ, chính sách cán bộ HTX, củng cố và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể ở các cấp theo quy định của pháp luật.

e) Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu cho UBND tỉnh các dự án ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và quản lý vào hoạt động của HTX.

f) Các sở có quản lý HTX chuyên ngành

Chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thành phố và đơn vị liên quan củng cố các

HTX hiện có, vận động thành lập mới HTX theo ngành; thông qua các chương trình, mục tiêu do sở, ngành quản lý, hỗ trợ và tạo điều kiện cho HTX thuộc ngành mình phát triển.

g) Trường Chính trị tỉnh và các đơn vị liên quan phối hợp với Liên minh HTX tỉnh thực hiện chương trình bồi dưỡng kiến thức về kinh tế tập thể cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong hệ thống chính trị ở cơ sở và cán bộ chủ chốt của HTX.

2. Đối với Liên minh HTX tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Đề án.

- Tổng hợp kế hoạch triển khai Đề án hàng năm gửi các cơ quan liên quan, tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định; cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách hàng năm, Liên minh HTX tỉnh lập dự toán kinh phí hỗ trợ thực hiện Đề án gửi Sở Tài chính (đối với kinh phí sự nghiệp) và Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với kinh phí đầu tư); phối hợp với sở, ngành, địa phương liên quan đề xuất hỗ trợ kinh phí đầu tư cho HTX.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX; thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển, làm cơ sở triển khai thực hiện và tổ chức vận hành Quỹ.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng đi học theo quy định.

- Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ về tư vấn phát triển, đào tạo, hỗ trợ các hoạt động cho HTX và liên kết kinh tế.

- Kien toan bộ máy hoạt động cơ quan Liên minh HTX tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác được giao.

3. Đối với UBND huyện, thành phố

- Thành lập Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển HTX; tiến hành chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển KTTT ở từng địa phương cấp huyện đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Xây dựng phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn, lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án hàng năm gửi Liên minh HTX tỉnh để tổng hợp.

- Phối hợp với các sở, ngành có HTX chuyên ngành, Liên minh HTX tỉnh đề hỗ trợ HTX phát triển, tập trung củng cố các HTX và thành lập mới HTX tại địa phương theo nội dung Đề án.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn và tạo điều kiện HTX tham gia các chương trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa bàn và quản lý, vận hành sau khi công trình hoàn thành.

- Đưa các chỉ tiêu phát triển HTX vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm cho từng xã, phường, thị trấn nhằm tăng cường hơn nữa công tác quản lý chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương đối với HTX.

- Chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển của HTX gắn với

Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN
CỦNG CỐ, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÁC TỔ CHỨC HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
QUẢNG NGÃI ĐẾN NĂM 2015, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 13/01/2014
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

PHẦN I
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÁC TỔ CHỨC HỢP TÁC XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2005-2012

I. Tình hình chung của các Hợp tác xã

1. Về số lượng, cơ cấu, quy mô hợp tác xã (HTX)

- Về số lượng: Đến 31/12/2012, tổng số có 272 HTX, tăng 6 HTX so với 2005 (thành lập mới 12, giải thể 01, 03 HTX hợp nhất từ 08 HTX);

Trong số thành lập mới chủ yếu là HTX chuyên canh, như là: HTX nuôi trồng thủy sản, chuyên canh mía, HTX chuyên canh mì và 02 HTX đánh bắt hải sản xa bờ (năm 2013 thành lập mới 1 HTX đánh bắt hải sản xa bờ). Nhìn chung, số lượng HTX thành lập mới tăng chậm, hướng thành lập mới là theo hướng chuyên canh, chuyên ngành. Các huyện miền núi và Lý Sơn chưa phát triển được HTX nông nghiệp, chỉ có 2 HTX nông nghiệp thuộc huyện Trà Bồng nhưng đã ngưng hoạt động.

- Về cơ cấu: Đến cuối năm 2012, toàn tỉnh có 272 HTX. Trong đó: 192 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; 11 HTX giao thông vận tải; 13 Quỹ tín dụng nhân dân; 24 HTX tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại và môi trường; 32 HTX dịch vụ điện.

- Quy mô vốn, tài sản: Tổng giá trị tài sản hoạt động của các HTX trên 500 tỷ đồng, trong đó tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn là 230 tỷ đồng; Tổng số vốn điều lệ (vốn góp của thành viên) trên 90 tỷ đồng.

Đối với HTX nông nghiệp (HTXNN), có 42 HTX có vốn, quỹ trên 1 tỷ đồng; 32 HTX có vốn từ 0,8-1 tỷ; 38 HTX có vốn từ 0,6-0,8 tỷ; các HTX còn lại có vốn dưới 500 triệu đồng, bình quân vốn, quỹ của 1 HTX là 700-800 triệu đồng. Về công nợ, tính đến năm 2010, xã viên HTX nông nghiệp nợ HTX lên hơn 72 tỷ đồng, bình quân công nợ 1 HTX 400 triệu đồng, trong đó chủ yếu là nợ thủy lợi phí và các chi phí dịch vụ không có khả năng thu hồi, nên gây nhiều khó khăn cho hoạt động của các HTX. Đối với các HTX phi nông nghiệp, vốn bình quân 1 HTX lớn hơn HTX nông nghiệp, có trên 20 HTX có vốn, quỹ trên 1,5 tỷ đồng.

- Doanh thu, lợi nhuận: Tổng doanh thu của các HTX (*không kể phần thu của xã viên*) gần 250 tỷ đồng; lợi nhuận bình quân 1 HTX trên 50 triệu đồng/năm.

2. Về xã viên, cán bộ quản lý và trình độ của đội ngũ cán bộ HTX

- Số lượng xã viên (nay là thành viên) của các HTX trên 370.000 người.

- Số lượng thành viên Ban quản trị, Ban chủ nhiệm, Ban kiểm soát, kế toán (*nay là Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán*) hiện có trên 1.350 người.

- Ban quản trị (*nay là Hội đồng quản trị*) được tinh gọn hơn và dần đi vào hoạt động theo Luật HTX năm 2003. Tuy nhiên, trình độ học vấn, chuyên môn và năng lực quản lý điều hành của Ban quản trị là rất yếu kém.

Kết quả khảo sát 250 Chủ nhiệm HTX (*nay là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc HTX*), cho thấy: Trình độ học vấn: Tiểu học có 30 người, chiếm 12%; Trung học Cơ sở có 110 người, chiếm 44%; Trung học Phổ thông 110 người chiếm 44%; Trình độ chuyên môn: Đại học, cao đẳng có 12 người, chiếm 4,8%; Trung cấp 70 người, chiếm 28%; Sơ cấp 70 người, chiếm 28%; số còn lại chưa qua đào tạo. Điều đáng quan tâm, trình độ học vấn Tiểu học và Trung học cơ sở chiếm 56%, trình độ chuyên môn sơ cấp và chưa qua đào tạo trên 50%.

Về trình độ học vấn và chuyên môn của Phó Chủ nhiệm HTX:

Trình độ học vấn: Tiểu học 23 người, chiếm 9%; Trung học cơ sở 120 người, chiếm 48%; Trung học Phổ thông 107 người, chiếm 43%.

Trình độ chuyên môn: chưa qua đào tạo 105 người, chiếm 42%; Sơ cấp 82 người, chiếm 33%; Trung cấp 58 người, chiếm 23%; Cao đẳng, Đại học 5 người, chiếm 2%.

3. Về thực hiện các chính sách phát triển đối với HTX

Thời gian qua nhà nước đã có nhiều chính sách tạo điều kiện cho HTX phát triển, bên cạnh đó tính khả thi của một số nội dung chính sách còn nhiều hạn chế, bất cập.

- Chính sách tín dụng: Theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn thì HTX được vay tối đa đến 500 triệu đồng không có bảo đảm bằng tài sản, nhưng trên thực tế các HTX không tiếp cận được nguồn vốn tín dụng này.

- Chính sách về đất đai, đã có 90/272 HTX được giao đất, cho thuê đất với tổng diện tích là 251.000m².

- Chính sách hỗ trợ thành lập mới: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 386/QĐ-UBND ngày 13/3/2008 về việc phê duyệt mức chi hỗ trợ thành lập mới HTX và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, theo đó đã hỗ trợ thành lập mới 1 HTX là 10 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX giai đoạn 2005-2012: Số lớp đào tạo, dạy nghề, bồi dưỡng là 40; số học viên là 1.667 người; tổng kinh phí 2.618 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ khoa học công nghệ cho các HTX:

+ Dự án trồng nấm cho HTX nấm Đức Nhuận, huyện Mộ Đức: 1 tỷ đồng;

+ Dự án xây dựng mô hình HTX dịch vụ nông nghiệp - nông thôn Tịnh Trà, huyện Sơn Tịnh (*hỗ trợ đầu tư thiết bị cơ giới hóa làm đất, thu hoạch, máy sấy và các hoạt động khác*). Nguồn vốn khoa học công nghệ: kế hoạch 1,7 tỷ đồng, đã thực hiện 1,2 tỷ đồng; Nguồn vốn ngân sách huyện Sơn Tịnh: kế hoạch 1,8 tỷ đồng; Nguồn vốn của thành viên đóng góp mới: đã thực hiện 600 triệu đồng.

- Về xếp loại HTX hoạt động qua các năm:

Năm 2005: Tỷ lệ HTX khá giỏi 28,7%, yếu kém 24,7%;

Năm 2010: Tỷ lệ HTX khá giỏi 38%, yếu kém 15%;

Năm 2012: Tỷ lệ HTX khá giỏi 40,8%, yếu kém 25%.

II. Thực trạng hoạt động của các HTX

1. Đối với Hợp tác xã nông nghiệp (HTX nông nghiệp)

- Trong số 192 HTX nông nghiệp, có 06 HTX chuyên canh, 10 HTX thủy sản, 02 HTX sản xuất muối, 02 điện nước, 01 rau an toàn, 01 nấm.

- Các hoạt động dịch vụ của HTX:

+ 92 % HTX làm dịch vụ thủy lợi;

+ 70% HTX làm dịch vụ khuyến nông;

+ 70% HTX làm dịch vụ thú y;

+ 58% HTX làm dịch vụ điện;

+ 41% HTX làm dịch vụ bảo vệ thực vật;

+ 40% HTX làm dịch vụ giống, cây con;

+ 27% HTX làm dịch vụ tín dụng nội bộ;

+ 14% HTX làm dịch vụ vật tư, phân bón;

+ 11% HTX làm dịch vụ làm đất;

+ 4% HTX làm dịch vụ tiêu thụ sản phẩm;

+ 1% HTX làm dịch vụ kinh doanh chợ;

+ 5% HTX tham gia XDCB.

Có 27% HTX tổ chức được 6 dịch vụ trở lên, 26% HTX tổ chức được 4-5 dịch vụ, số còn lại chỉ tổ chức được 1-2 dịch vụ, chủ yếu là dịch vụ thủy lợi.

Quy mô và mức độ hoạt động dịch vụ của từng HTX khác nhau, do đó tác dụng hỗ trợ kinh tế hộ xã viên cũng khác nhau, vì vậy mức độ gắn bó của xã viên với HTX cũng khác nhau.

- Về vốn quỹ của HTX nông nghiệp, bình quân khoảng 800 triệu đồng/HTX. Hàng năm, có 50% HTX hoạt động có lãi, tuy nhiên mức lãi không cao, bình quân từ 25-40 triệu đồng/HTX. Hiện tại nợ đọng (xã viên nợ HTX) chủ yếu là nợ trước chuyển đổi HTX hơn 70 tỷ đồng.

- Về bộ máy quản lý: phần lớn chưa qua đào tạo.

- Hầu hết trụ sở làm việc của HTX xây dựng trên 20 năm, đã xuống cấp.

- Số HTXNN quy mô nhỏ còn nhiều, hầu như HTXNN quy mô nhỏ thuộc diện

yếu kém. Trong 6 huyện đồng bằng và thành phố Quảng Ngãi có 114 xã, phường, thị trấn chỉ có 62 HTX quy mô xã, còn lại là quy mô thôn hoặc liên thôn. Trong số HTX quy mô thôn, liên thôn thì đa phần thuộc diện trung bình và yếu.

2. Đối với Hợp tác xã phi nông nghiệp

a) Hợp tác xã dịch vụ điện

Ngoài những HTXNN có dịch vụ điện, trong tỉnh còn có 32 HTX chuyên dịch vụ điện trong đó có 03 HTX kiêm dịch vụ nước sinh hoạt nông thôn. Sự ra đời và hoạt động của HTX dịch vụ điện đã góp phần phát triển nhanh và đều khắp mạng lưới điện nông thôn vùng đồng bằng, đáp ứng được nhu cầu sử dụng điện trong nhân dân. Hoạt động dịch vụ điện của HTX có lãi, từ năm 2005 đến năm 2010 HTX dịch vụ điện hoạt động ổn định.

Những năm qua Quảng Ngãi đã tiếp nhận và triển khai Dự án năng lượng nông thôn (REII) và hoàn thành dự án vào năm 2011, theo đó các HTX dịch vụ điện trong vùng dự án buộc phải chuyển giao dịch vụ này cho Công ty cổ phần điện các huyện và trở thành cổ đông của công ty. Những HTX ngoài vùng dự án REII thì thực hiện chuyển giao cho ngành điện. Như vậy, bắt đầu từ năm 2011 hầu như HTX chuyên dịch vụ điện phải giải thể. Hiện còn 02 HTX dịch vụ Điện hoạt động độc lập và đang tiếp tục đổi mới phát triển.

Tình hình sắp xếp, tổ chức lại, giải thể các HTX dịch vụ điện đang được các địa phương và cơ quan quản lý xem xét giải quyết. Đây là một nội dung quan trọng về đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX chung toàn tỉnh, góp phần làm giảm số HTX yếu kém.

b) Hợp tác xã vận tải

Toàn tỉnh hiện có 11 HTX vận tải trong đó có 02 HTX vận tải đường biển, còn lại là vận tải đường bộ. Đây là loại hình HTX đang chịu sự tác động của cơ chế thị trường rõ nét nhất.

Một số HTX hoạt động tốt nhờ Ban quản trị năng động khai thác nguồn hàng cho xã viên, bên cạnh huy động tài sản sở hữu xã viên (phương tiện) HTX còn mua sắm phương tiện của tập thể nên đã chủ động phục vụ khách hàng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều HTX vận tải hoạt động kém hiệu quả, chưa đổi mới phương tiện và phong cách phục vụ nên không cạnh tranh nổi với các đơn vị vận tải trong và ngoài tỉnh.

c) Quỹ Tín dụng nhân dân (Quỹ TDND)

Hiện tại Quảng Ngãi có 13 Quỹ TDND (giảm 01 Quỹ so với 2005) với tổng nguồn vốn hoạt động trên 120 tỷ đồng, Quỹ lớn nhất hơn 20 tỷ, nhỏ nhất 4 tỷ, tăng trưởng bình quân hàng năm trên 15%, hàng năm có khoảng trên 8.000 lượt người vay, trong đó vay phục vụ sản xuất nông nghiệp khoảng 90%.

Đây là loại hình hoạt động tốt, phục vụ đắc lực cho kinh tế hộ phát triển. Tuy nhiên, với số lượng Quỹ còn ít, địa bàn hoạt động hẹp nên chưa đáp ứng nhu cầu vay vốn sản xuất trong dân.

d) Các loại HTX khác

Các HTX dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp...hoạt động khó khăn do

quy mô nhỏ, chưa tạo được thương hiệu. Tuy nhiên, các HTX vẫn cố gắng duy trì hoạt động ổn định, tạo được việc làm thường xuyên cho xã viên và người lao động. Trong năm 2012 đã có HTX Minh Phương (Tư Nghĩa) mạnh dạn đầu tư vốn để mua sắm trang thiết bị phát triển sản xuất gạch không nung.

Gần đây do bức xúc về lao động thiếu việc làm ở Khu kinh tế Dung Quất, huyện Bình Sơn đã vận động thành lập một số HTX như xếp dỡ, xây dựng, vệ sinh tàu biển, vận tải biển ... hoạt động của HTX đã góp phần giải quyết số lao động lớn tuổi đã nhường đất xây dựng khu kinh tế đang mất việc làm.

III. Đánh giá chung về tình hình phát triển kinh tế HTX

Nghị quyết số 13-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương khoá IX xác định “Kinh tế tập thể lấy lợi ích kinh tế làm chính, bao gồm lợi ích của các thành viên và lợi ích tập thể, đồng thời coi trọng lợi ích xã hội của các thành viên, góp phần xoá đói giảm nghèo tiến lên làm giàu cho các thành viên, phát triển cộng đồng. Đánh giá hiệu quả phải trên cơ sở quan điểm toàn diện cả kinh tế-chính trị-xã hội, cả hiệu quả kinh tế tập thể và của các thành viên”, từ quan điểm đó nhìn nhận, đánh giá HTX của tỉnh hiện tại như sau:

1. Những mặt đạt được

- Tuy lãi không cao, đóng góp vào GDP của tỉnh còn thấp nhưng hoạt động của nhiều HTX đã giúp kinh tế hộ xã viên (nay là thành viên) phát triển. Thông qua các hoạt động dịch vụ nhiều HTX đã tác động tích cực đến sự phát triển của kinh tế hộ xã viên, hiệu quả sản xuất tăng lên; khi sản xuất gặp khó khăn như hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh, vai trò HTX nổi rõ hơn; đặc biệt những HTX có dịch vụ vật tư, tín dụng giữ được giá cả vật tư, hạn chế tình trạng vay nặng lãi ở cộng đồng.

- HTX đã góp phần quan trọng trong chuyên dịch cơ cấu mùa vụ, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, từng bước cải tạo tập quán sản xuất cũ, hướng vào thị trường.

- Nhiều HTX đã mạnh dạn đầu tư vốn sản xuất, kinh doanh, mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng và phát triển bền vững ở nông thôn.

- HTX đã góp phần tạo việc làm, tham gia hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội, xây dựng tình làng, nghĩa xóm ở địa phương.

2. Những tồn tại, yếu kém

Bên cạnh những mặt được, KTTT mà nòng cốt là HTX ở tỉnh ta chưa thoát khỏi tình trạng yếu kém. Bước vào cơ chế thị trường nhất là những năm gần đây so với các thành phần kinh tế khác các HTX ngày càng bộc lộ những hạn chế, bất cập, tạo sự lo lắng về tâm lý xã hội bất lợi, biểu hiện:

- HTX chưa thực sự là chỗ dựa của kinh tế hộ xã viên, các hoạt động dịch vụ của nhiều HTX chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của kinh tế hộ xã viên. Nhiều HTXNN chỉ tổ chức được 1-2 dịch vụ nhưng hoạt động kém hiệu quả.

- Việc chuyển đổi HTX trên thực tế chưa đảm bảo theo Luật Hợp tác xã và các văn bản quy định, từ đó không ít HTX tồn tại trên danh nghĩa, hình thức.

- Các HTXNN ra đời và tồn tại khá lâu trong cơ chế bao cấp, khi chuyển sang

cơ chế thị trường nhiều HTX xây dựng đề án chuyển đổi HTX theo Luật HTX thiếu thực tế, không có cơ sở đảm bảo, như vốn chỉ còn trên sổ sách, thực tế đã bị chiếm dụng....

- Nhiều HTX quy mô nhỏ, vốn thiếu, tài chính thiếu lành mạnh. Khi HTX chuyển từ điều hành sản xuất trực tiếp sang làm dịch vụ, HTX quy mô nhỏ, nguồn lực bị phân tán, không đủ sức để liên kết và phát triển sản xuất kinh doanh.

- Đội ngũ cán bộ HTX yếu, tư duy quản lý chưa thích ứng với cơ chế thị trường, đại bộ phận cán bộ quản lý không an tâm làm việc lâu dài trong HTX, số trẻ có năng lực không tham gia quản lý HTX.

- HTX trung bình và yếu kém vẫn còn chiếm tỷ lệ cao:

Năm 2005: Tỷ lệ HTX khá giỏi 28,7%, yếu kém 24,7%;

Năm 2010: Tỷ lệ HTX khá giỏi 38%, yếu kém 15%;

Năm 2012: Tỷ lệ HTX khá giỏi 40,8%, yếu kém 25%.

3. Nguyên nhân

Tồn tại yếu kém của HTX trong tỉnh có nhiều nguyên nhân nhưng khái quát có 04 nhóm nguyên nhân là:

- Nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ về chủ trương của Đảng về KTTT, về vị trí, vai trò của HTX, nhất là sự khác nhau giữa HTX kiểu cũ và HTX kiểu mới. Do nhận thức chưa đúng nên thiếu quan tâm đến HTX, chưa khắc phục được tư tưởng bao cấp, ỷ lại nhà nước.

- Nguồn lực của HTX (*bao gồm nhân lực, tài chính...*) yếu vừa là tồn tại cũng vừa là nguyên nhân yếu kém của HTX.

- Cơ chế chính sách khuyến khích HTX còn nhiều bất cập, tổ chức thực hiện chính sách thiếu đồng bộ nên HTX khó tiếp cận và thụ hưởng.

Nghị quyết số 13-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX đề cập cần sửa đổi bổ sung một số cơ chế chính sách đối với HTX như: Chính sách cán bộ và nguồn nhân lực, chính sách đất đai, chính sách tài chính, tín dụng, chính sách hỗ trợ về khoa học-công nghệ, chính sách hỗ trợ tiếp thị và mở rộng thị trường, chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nhưng nhiều chính sách tác dụng thấp và khâu hướng dẫn, tổ chức thực hiện chưa đồng bộ. Đơn cử chính sách cán bộ: Có chính sách hỗ trợ đào tạo cán bộ HTX nhưng bố trí kinh phí quá ít; điều kiện được hỗ trợ đào tạo không quá 40 tuổi nhưng qua thống kê, tuổi đời chủ nhiệm HTX ở Quảng Ngãi chỉ có 11/272 người dưới 40 tuổi.

- Sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, quản lý nhà nước của chính quyền các cấp đối với HTX còn những hạn chế.

+ Đối với các cấp uỷ Đảng:

Sau khi có Nghị quyết TW 5 (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT, Tỉnh uỷ ban hành Chương trình hành động số 05/CTr-TW ngày 21/6/2002 của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi, có đánh giá tình hình 02 năm thực hiện Nghị quyết TW 05 (Kết luận số 35 Hội nghị Tỉnh uỷ lần thứ 15 ngày 23/7/2004), có báo cáo số 88 -BC/TU ngày 16/7/2007 tổng kết 5 năm thực hiện Nghị

quyết TW 05, đề ra những chủ trương, giải pháp phát triển KTTT của tỉnh, nhiều vấn đề được đặt ra cho KTTT nhưng trên thực tế chưa thực hiện được. Tỉnh uỷ Quảng Ngãi có Công văn số 452-CV/TU ngày 15/12/2006 về việc xây dựng, củng cố tổ chức Đảng trong HTX nhưng đến nay mới có 8 chi bộ HTX được thành lập.

+ Đối với quản lý nhà nước của chính quyền các cấp:

Chậm xem xét, giải quyết những vấn đề tồn đọng, kéo dài của HTX như đất đai, thuế...Nhiều HTX phi nông nghiệp không thuê được đất của nhà nước để làm trụ sở, cơ sở dịch vụ.

Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện không có cán bộ chuyên trách theo dõi HTX nên việc tham mưu cho lãnh đạo trong công tác quản lý nhà nước về HTX còn bỏ ngõ, chưa kịp thời.

Chưa quan tâm lồng ghép các Chương trình, mục tiêu với củng cố và phát triển HTX.

PHẦN II
CỦNG CỐ, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÁC TỔ CHỨC HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
ĐẾN NĂM 2015, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

I. Sự cần thiết và căn cứ xây dựng Đề án củng cố, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2015, định hướng đến năm 2020

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Xây dựng Đề án củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động các tổ chức Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 nhằm xác định mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp cho HTX của tỉnh những năm đến để đáp ứng các yêu cầu:

- Đưa HTX của tỉnh thoát khỏi tình trạng yếu kém, trở thành một trong những động lực xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ tỉnh về nội dung KTTT: “Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, phát triển mạnh các loại hình kinh tế hợp tác, nhất là HTX sản xuất, kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực. Phấn đấu đến 2015 có 55% HTX đạt loại khá trở lên và hạ tỉ lệ HTX yếu kém xuống dưới 10%”, đến năm 2020 có 75% HTX đạt loại khá trở lên và cơ bản không còn HTX yếu kém.

- Từng bước đưa KTTT của tỉnh đáp ứng vị trí, vai trò của nó như Cương lĩnh xây dựng đất nước bổ sung phát triển năm 2011 xác định: “Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”.

2. Các căn cứ chủ yếu để xây dựng Đề án

- Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ 5 - BCH TW (khoá IX) về Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 02/01/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

- Kết luận 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

- Luật HTX năm 2012;

- Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển HTX; Thông tư số 66/2006/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định 88/2005/NĐ-CP;

- Thông tư số 66/2006/TT- BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đổi

tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã;

- Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 66/2006/TT-BTC;

- Nghị quyết số 26/NQ-TW ngày 05/8/2008 (khoá X) BCH Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Chương trình hành động số 05/CTr-TW ngày 21/6/2002, báo cáo số 88/BC-TU ngày 16/7/2007 tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT;

- Chương trình hành động số 29/CTr-TU ngày 19/11/2008 của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 BCH Trung ương khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XVIII;

- Chỉ đạo Tỉnh uỷ Quảng Ngãi tại văn bản số 1647-CV/TU ngày 28/3/2013 về việc triển khai thực hiện Kết luận 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị.

II. Quan điểm, mục tiêu

1. Quan điểm

- Phát triển KTTT là một tất yếu khách quan, là chủ trương lớn, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước, do đó cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận tham gia của người dân, cần tránh sự áp đặt, duy ý chí mặt khác cũng tránh buông lỏng lãnh đạo của Đảng và quản lý của chính quyền các cấp.

- Vừa tập trung vào những khâu đột phá để tạo tăng trưởng nhanh cho tỉnh đồng thời vừa chú trọng việc an sinh xã hội, phát triển bền vững. Phát triển HTX nhằm phát huy mặt mạnh, khắc phục mặt yếu của kinh tế hộ trong nền sản xuất hàng hoá, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn...

- Thiết lập các chính sách khuyến khích, ưu đãi tạo điều kiện để HTX phát triển phù hợp với thực tiễn tỉnh nhà. Tăng cường hỗ trợ để khơi dậy ý thức tự lực vươn lên của HTX, không tạo ra sự trông chờ, ỷ lại nhà nước.

- Gắn phát triển HTX với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện chủ trương của Đảng, kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

- Phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX với tốc độ tăng trưởng hợp lý và bền vững, góp phần vào tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội của tỉnh.

- Tập trung củng cố HTX hiện có, đến 2015 hạ tỷ lệ HTX yếu kém xuống dưới 10% và đến năm 2020 về cơ bản không còn HTX yếu kém, góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

- Phát triển mới các loại hình HTX trên các lĩnh vực, trong đó chú ý lĩnh vực môi trường, chợ, dịch vụ, khai thác hải sản xa bờ, chuyên canh; phát triển HTX trên các địa bàn, nhất là phát triển các HTX tại các khu kinh tế, vùng lân cận khu công nghiệp của tỉnh, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và phát triển các HTX

tại các vùng trung du, miền núi.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2015:

+ Có 55% HTX đạt loại khá trở lên, hạ tỷ lệ HTX yếu kém xuống dưới 10%.

+ Có 60% HTX hoạt động hiệu quả, theo tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Đến năm 2020:

+ Có 75% HTX đạt loại khá trở lên, cơ bản không còn HTX yếu kém.

+ Hầu hết các HTX hoạt động hiệu quả, theo tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

III. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về KTTT

- Làm rõ vai trò, vị trí của KTTT trong nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN tại Cương lĩnh của Đảng về xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (*bổ sung, phát triển năm 2011*). Tiếp tục làm rõ sự khác nhau giữa HTX kiểu cũ và HTX kiểu mới.

- Tiến hành thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát triển HTX theo nội dung Kết luận 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

- Lồng ghép nội dung về KTTT vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác đảng, chính quyền, các đoàn thể nhất là cán bộ chủ chốt ở xã, phường, thị trấn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các mô hình HTX tiên tiến bằng nhiều hình thức, phổ biến, nhân rộng.

2. củng cố HTX hiện có, thành lập mới HTX

Tiến hành củng cố HTX hiện có, thành lập mới HTX ở một số lĩnh vực; từng bước tạo được năng lực cạnh tranh của HTX trong cơ chế thị trường, tác động tích cực đối với phát triển của kinh tế hộ thành viên, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Quá trình củng cố, thành lập HTX mới, chủ yếu như sau: các HTX dịch vụ điện chuyển giao cho ngành điện, giải thể hoặc hợp nhất vào các HTX nông nghiệp; hợp nhất các HTXNN quy mô thôn, liên thôn; chia tách HTX; thành lập mới các HTX đánh bắt hải sản xa bờ; thành lập mới các HTX khác; giải thể các HTX hoạt động không hiệu quả, không đúng Luật HTX 2012. Dự kiến đến cuối năm 2015 có 250 HTX.

a) Về củng cố HTX

- Tiến hành giải thể những HTX không củng cố được.

+ Tiến hành rà soát và có kế hoạch bàn giao các HTX kinh doanh điện ở nông

thôn cho các công ty điện lực quản lý, vận hành;

+ Các HTX chuyên dịch vụ điện tự nguyện giải thể, giải thể bắt buộc hoặc sáp nhập vào Hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) sau khi giao lưới điện cho Công ty cổ phần điện các huyện hoặc Công ty Điện lực Quảng Ngãi;

+ Giải thể bắt buộc những HTX không hoạt động quá thời hạn quy định, HTX không tổ chức được đại hội thành viên thường niên trong 18 tháng liên tục mà không có lý do và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Hợp nhất, sáp nhập HTXNN với quy mô xã. Một số địa phương có điều kiện đặc thù (*diện tích canh tác rộng, địa lý, dân số...*) thì xem xét phương án hoạt động của HTX quy mô liên thôn, nhưng phải đảm bảo yêu cầu hiệu quả.

+ Các huyện, thành phố rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của HTX, chỉ đạo xây dựng phương án hợp nhất, sáp nhập, tiến hành chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và nhân rộng;

+ Cấp xã xây dựng Đề án hợp nhất, sáp nhập HTXNN, quán triệt trong Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã;

+ Tỉnh có chính sách hỗ trợ, khuyến khích HTX sau hợp nhất, sáp nhập như: Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc, hỗ trợ tín dụng để HTX vừa mở các dịch vụ phục vụ thành viên, vừa chuyển số cán bộ dôi dư sau hợp nhất sang làm việc ở các tổ dịch vụ.

- Tập trung giải quyết những tồn tại kéo dài của HTX.

- Đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ quản lý HTX và đào tạo nghề cho thành viên.

+ Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, đặc biệt là đào tạo cơ bản cho đội ngũ cán bộ chủ chốt quản lý HTX;

+ Mở rộng việc đào tạo nghề cho thành viên nhằm giúp họ nắm được kiến thức, quy trình làm ra những sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường.

- Tạo điều kiện thuận lợi để HTX được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, và các nguồn vốn khác để hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng các dịch vụ phục vụ kinh tế hộ thành viên.

b) Thành lập mới HTX ở một số lĩnh vực, địa bàn

- Cơ cấu lại tổ chức và hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân (TDND). Trên cơ sở hoạt động hiệu quả và yêu cầu phát triển của hệ thống Quỹ TDND trên địa bàn tỉnh, tiếp tục đẩy mạnh mở rộng Quỹ TDND cơ sở ở các địa bàn có nhu cầu trên nguyên tắc bảo đảm an toàn, hiệu quả, trong đó ưu tiên thành lập Quỹ TDND ở nơi chưa có hoặc thiếu Quỹ TDND cơ sở (*Quyết định 254/QĐ-TTg ngày 1/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015*).

- Thành lập mới HTX ở các khu kinh tế, khu công nghiệp góp phần giải quyết lao động mất việc làm do phải nhường đất cho khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Phát triển HTX ở một số lĩnh vực như chợ, môi trường, dịch vụ tổng hợp; tạo điều kiện cho HTX tham gia quản lý chợ, dịch vụ môi trường.

- Phát triển HTX ở các huyện miền núi và huyện Lý Sơn.

- Thành lập mới các HTX khai thác hải sản xa bờ theo nội dung Đề án xây

dựng và phát triển HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ giai đoạn 2011-2015 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 20/4/2012.

c) Đa dạng hoá các hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ của HTX; xây dựng các mô hình điểm về HTX hoạt động hiệu quả, chọn mỗi lĩnh vực từ 01 đến 02 HTX làm thí điểm để nhân rộng.

3. Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX theo quy định của Trung ương

Chính sách hỗ trợ khuyến khích thành lập HTX và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng của HTX được áp dụng thực hiện theo mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 66/2006/TT- BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã và Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính.

4. Ban hành và thực hiện đồng bộ chính sách khuyến khích hỗ trợ HTX của tỉnh phù hợp với đặc điểm tình hình, nhiệm vụ phát triển HTX trong giai đoạn mới

Ngoài quy định hỗ trợ HTX do Trung ương ban hành, để thu hút nguồn nhân lực cho HTX và hỗ trợ thiết thực, phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển HTX trên địa bàn tỉnh, các HTX được hỗ trợ như sau:

a) Chính sách cán bộ, đào tạo và thu hút nguồn nhân lực

a₁) Các chức danh trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trong các HTX phi nông nghiệp tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng được hỗ trợ 25% chi phí ăn, ở theo mức cơ sở đào tạo quy định nhưng không vượt quá 50% các mức chi theo Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh ban hành.

a₂) Các đối tượng là sinh viên đã tốt nghiệp đại học, có tuổi đời dưới 35 tuổi, có nguyện vọng và cam kết làm việc lâu dài tại HTX (*ít nhất là 5 năm*), được HTX tiếp nhận thì ngoài việc hưởng các chế độ tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác do HTX chi trả, được ngân sách tỉnh hỗ trợ hàng tháng 500.000 đồng; được thực hiện trong vòng 5 năm; số lượng sinh viên tối đa mỗi HTX thu hút về là 2 người.

a₃) Các đối tượng trong HTX được đào tạo tập trung (*chính quy hoặc tại chức*) tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề, tuổi đời không quá 50 tuổi (*gồm: các chức danh trong HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng; thành viên đang làm công việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của HTX*) mà không đủ điều kiện về tuổi đời do Trung ương quy định để hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh thì được tỉnh xem xét hỗ trợ theo kế hoạch được duyệt hàng năm. Mức hỗ trợ bằng 50% tiền học phí theo quy định của nơi đào tạo.

a₄) Cán bộ quản lý, kỹ thuật đang công tác tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh khi được tăng cường có thời hạn về làm việc tại HTX, được hưởng nguyên lương, bảo hiểm xã hội và các chế độ khác do đơn vị phân công cán bộ tăng cường có

trách nhiệm chi trả. Ngoài ra, cán bộ tăng cường được hưởng phụ cấp đối với hiệu quả kinh doanh, HTX quy định mức chi trả phụ cấp cho cán bộ tăng cường.

b) Chính sách hỗ trợ giải thể HTX, hợp nhất hoặc sáp nhập HTX

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ hợp nhất hoặc sáp nhập HTX nông nghiệp quy mô xã. Các HTXNN bị hợp nhất, bị sáp nhập và sáp nhập được hỗ trợ 20 triệu đồng/1HTX. Kinh phí này hỗ trợ cho quá trình tuyên truyền, kiểm kê, quyết toán, đại hội thành viên, xây dựng các phương án và các khoản chi phí có liên quan đến hoạt động của HTX.

- HTX giải thể tự nguyện trong thời gian từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2015 mà không có kinh phí để chi cho việc giải thể thì được tỉnh xem xét hỗ trợ kinh phí tối đa là 10 triệu đồng/1HTX.

c) Chính sách hỗ trợ HTX hoạt động

c₁) Chính sách tài chính, tín dụng

- Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX: UBND tỉnh quyết định thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh trực thuộc Liên minh HTX tỉnh, nhằm mục đích trợ giúp HTX, thành viên HTX có vốn để hoạt động và phát triển sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Quỹ còn thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao để hỗ trợ HTX nông nghiệp được vay mua giống, vật tư nông nghiệp... khi sản xuất của HTX bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

Quỹ hoạt động không vì lợi nhuận, nguyên tắc hoạt động của Quỹ là bảo toàn vốn và bù đắp chi phí quản lý. Khi mới thành lập Quỹ, ngân sách tỉnh hỗ trợ lần đầu là 15 tỷ đồng. Năm năm hoạt động tiếp theo, mỗi năm ngân sách tỉnh hỗ trợ bổ sung là 02 tỷ đồng/năm.

Năm 2014 xúc tiến thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, Liên minh HTX tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Về nguồn vốn cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX hoạt động trong giai đoạn hiện nay là hết sức khó khăn, nên khi có các nguồn thu ngân sách vượt kế hoạch hàng năm thì tỉnh ưu tiên bố trí vốn cho Quỹ hoạt động, đến năm 2016 bố trí đủ vốn năm đầu (15 tỷ đồng) cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

- HTX có dự án, phương án đầu tư khả thi được ngân hàng chấp thuận cho vay thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất 1 năm đầu và 50% lãi suất 2 năm tiếp theo với mức vay tối đa không quá 1 tỷ đồng/HTX (*trường hợp HTX vay trên 1 tỷ đồng thì chỉ được hỗ trợ lãi suất của số tiền vay 1 tỷ đồng*).

c₂) Chính sách hỗ trợ đầu tư

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ những HTXNN có đầu tư cơ giới hoá vào nông nghiệp như máy làm đất, máy thu hoạch, hệ thống sấy, bảo quản sản phẩm và các phương tiện, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh. Mức hỗ trợ tiền mua máy móc, phương tiện, thiết bị là 25%, nhưng không quá các mức như sau:

* Máy gặt đập liên hợp các loại không quá 150 triệu đồng/máy; Máy làm đất không quá 70 triệu đồng/máy; hệ thống sấy, hệ thống bảo quản sản phẩm, phương

tiện, thiết bị khác không quá 50 triệu đồng/cái.

* Mức hỗ trợ tối đa cho 1 HTX là 200 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ những dự án: Trang bị phương tiện, công cụ lao động của HTX tiếp nhận giải quyết việc làm cho những người lao động ở các khu kinh tế, khu công nghiệp, đô thị mới do nhường đất sản xuất; những HTX tiếp nhận, giải quyết việc làm cho người khuyết tật.

+ Điều kiện hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho những dự án, cụ thể như sau:

* Dự án trang bị phương tiện, công cụ lao động của HTX tiếp nhận giải quyết việc làm cho những người lao động ở các khu kinh tế, khu công nghiệp, đô thị mới do nhường đất sản xuất: HTX tiếp nhận trên 15 người lao động thuộc diện hộ nghèo có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi, có hợp đồng lao động từ 6 tháng trở lên;

* Dự án trang bị phương tiện, công cụ lao động của HTX tiếp nhận, giải quyết việc làm cho người khuyết tật những HTX tiếp nhận, giải quyết việc làm cho người khuyết tật: HTX tiếp nhận 10 người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi, có hợp đồng lao động từ 6 tháng trở lên.

+ Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ tối đa cho 1 dự án không quá 50% vốn đầu tư và không quá 300 triệu cho 01 HTX, để khuyến khích HTX thu hút lao động và tạo việc làm thuộc các đối tượng trên.

c₃) Chính sách hỗ trợ khoa học - công nghệ, khuyến công - nông - thương và chương trình hỗ trợ phát triển HTX

Hàng năm, ngân sách tỉnh dành nguồn kinh phí cần thiết thông qua các hệ thống khuyến nông, khuyến công, vốn sự nghiệp khoa học công nghệ, vốn hỗ trợ KTTT để hỗ trợ trực tiếp cho HTX trong việc: ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ phát triển sản xuất (tập trung vào công nghệ sinh học, giống cây trồng, vật nuôi, chế biến, bảo quản nông thủy sản sau thu hoạch); ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao chất lượng và xây dựng thương hiệu sản phẩm; học tập thực tế các mô hình quản lý, mô hình làm ăn có hiệu quả; hỗ trợ để HTX có điều kiện tham gia hội chợ, triển lãm, tìm kiếm thị trường, quảng bá thương hiệu.

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí cho HTX tham gia hội chợ, triển lãm theo kế hoạch được duyệt hàng năm.

c₄) Chính sách đối với Chủ nhiệm HTX (Chủ tịch HĐQT, Giám đốc HTX) làm việc lâu năm trong HTX nông nghiệp

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/1997 cho đến ngày 01/7/2013, Chủ nhiệm HTX làm việc liên tục tại HTX từ 5 năm trở lên, có quá trình công tác tốt, không vi phạm pháp luật, nghỉ làm việc tại HTX trước ngày 31/12/2015 mà không đủ điều kiện để hưởng chế độ hưu, được ngân sách tỉnh hỗ trợ mỗi năm làm việc 500.000 đồng.

c₅) Chính sách ưu tiên hỗ trợ đối với những HTX thực hiện các dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đóng góp trực tiếp vào xây dựng nông thôn mới tại địa phương và các HTX thực hiện các dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ góp phần phát triển các thương hiệu nông sản, thực phẩm mang tính đặc thù của tỉnh như: hành, tỏi -

huyện Lý Sơn; sản phẩm từ cây quế - huyện Trà Bồng; cá bóng sông Trà; đường, kẹo đặc sản... Nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh như sau:

- Hỗ trợ 50% chi phí chuẩn bị dự án nhưng không quá 50 triệu đồng/HTX;
- Hỗ trợ 50% chi phí thực hiện dự án nhưng không quá 300 triệu đồng/HTX.

d) Các HTX được thành lập theo Đề án xây dựng và phát triển HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ giai đoạn 2011-2015 (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 20/4/2012)

Đối với những nội dung và mức hỗ trợ không quy định tại chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ mà tỉnh ban hành thì các HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo nội dung và mức hỗ trợ của Đề án này.

5. Nhu cầu và nguồn vốn thực hiện Đề án giai đoạn 2013-2020

Để đạt được mục tiêu của Đề án giai đoạn 2013-2020, thì nhu cầu vốn cho phát triển khoảng 600 tỷ đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn từ nội lực của HTX; các nguồn vốn vay và hỗ trợ khác;
- Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu khác;
- Nguồn vốn ngân sách hỗ trợ giai đoạn 2013-2020 là 75 tỷ đồng; giai đoạn 2013-2015 là 35 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách tỉnh là 33 tỷ đồng (*trong đó có 15 tỷ đồng hỗ trợ năm đầu cho Quỹ hỗ trợ HTX*) và ngân sách huyện 2 tỷ đồng.

Nguồn vốn ngân sách hỗ trợ giai đoạn 2013-2020

STT	Trích yếu	Số tiền (tỷ đồng)
1	Ngân sách hỗ trợ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX năm đầu và 5 năm tiếp theo.	25
2	Ngân sách hỗ trợ HTX đầu tư cơ giới hoá nông nghiệp. Dự tính nhu cầu đầu tư máy gặt đập liên hợp, máy làm đất, máy sấy lúa và các phương tiện, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp; mức kinh phí hỗ trợ 25%.	15,5
3	Hỗ trợ thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập, giải thể HTX.	3,7
4	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách nguồn nhân lực cho HTX. (<i>Hỗ trợ đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp tập trung tại tỉnh cho đội ngũ quản lý và nghiệp vụ của HTX;</i> Hỗ trợ các đối tượng là sinh viên đã tốt nghiệp đại học, có tuổi đời dưới 35 tuổi, có nguyện vọng và cam kết làm việc lâu dài tại HTX; Các lớp bồi dưỡng quản lý, bồi dưỡng	13,6

	nâng cao, chứng chỉ nghề.	
5	Tuyên truyền phát triển và nhân rộng mô hình.	5,6
6	Hỗ trợ Chủ nhiệm HTX (Chủ tịch HĐQT, Giám đốc HTX) làm việc lâu năm trong HTX nông nghiệp.	1
7	Hỗ trợ các dự án giải quyết lao động và hỗ trợ phát triển khác: Trang bị phương tiện, công cụ lao động của HTX tiếp nhận giải quyết việc làm cho những người lao động ở các khu kinh tế, khu công nghiệp, đô thị mới do nhường đất sản xuất; những HTX tiếp nhận, giải quyết việc làm cho người khuyết tật; hỗ trợ phát triển khác.	10,6
	<i>Tổng số vốn ngân sách hỗ trợ</i>	75 tỷ

6. Tăng cường trách nhiệm của hệ thống chính trị đối với KTTT, thực hiện tốt nội dung Kết luận 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

a) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với HTX

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng các cấp đối với công tác phát triển KTTT, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là một nhiệm vụ quan trọng; chú trọng công tác cán bộ và phát triển tổ chức Đảng, đoàn thể trong HTX.

b) Tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với HTX

- Ban hành một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX của tỉnh.

- củng cố Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển HTX của tỉnh, thành lập Ban chỉ đạo ở các huyện.

- Củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT ở các cấp; bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi HTX ở một số sở, ngành liên quan và UBND huyện, thành phố.

- Lồng ghép các chương trình mục tiêu của nhà nước với việc củng cố và phát triển HTX.

- Tập trung chỉ đạo giải quyết những tồn đọng, vướng mắc của HTX, nhất là HTX nông nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đối với hoạt động của HTX.

c) Đối với các tổ chức Chính trị - xã hội

Tích cực tham gia, phối hợp với các đơn vị quản lý và Liên minh HTX tỉnh trong việc xây dựng cơ chế chính sách và triển khai thực hiện; tuyên truyền vận động các hội viên tham gia phát triển HTX, vận động thành lập HTX gắn với đặc thù hoạt động của tổ chức, góp phần phát triển KTTT.

d) Đối với Liên minh HTX tỉnh

- Tăng cường công tác đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các HTX.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập các HTX.

- Tổ chức tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX và đào tạo nghề cho thành viên.

- Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, hỗ trợ nhằm giúp các HTX trong việc xây dựng phương án hoạt động, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, quảng bá, tiếp cận thị trường, phát triển các hoạt động hợp tác, liên kết với các tổ chức trong và ngoài nước để hỗ trợ HTX phát triển.

PHẦN III

TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị mình đối với sự phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX. Trong đó, chú trọng các nhiệm vụ như sau:

1. Đối với các sở, ban, ngành

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Liên minh HTX tỉnh xây dựng qui hoạch, kế hoạch phát triển KTTT giai đoạn 2013-2020

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Liên minh HTX tỉnh và sở ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh về kinh phí đào tạo, thành lập và củng cố HTX, kinh phí đầu tư để thực hiện theo yêu cầu nhiệm vụ.

- Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch phát triển KTTT, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh theo qui định.

b) Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán kinh phí hỗ trợ Đề án và căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ dự toán ngân sách theo quy định.

- Hướng dẫn các HTX thực hiện đúng các quy định về tài chính, kế toán.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố giải quyết việc giao đất, thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX.

d) Sở Nội vụ

Tham mưu cho UBND tỉnh về công tác cán bộ, chính sách cán bộ HTX, củng cố và kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước đối với kinh tế tập thể ở các cấp theo quy định của pháp luật.

e) Sở Khoa học-Công nghệ

Tham mưu cho UBND tỉnh các dự án ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và quản lý vào hoạt động của HTX.

f) Các sở có quản lý HTX chuyên ngành

Chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thành phố và đơn vị liên quan củng cố các HTX hiện có, vận động thành lập mới HTX theo ngành; thông qua các chương trình, mục tiêu do sở ngành quản lý, hỗ trợ và tạo điều kiện cho HTX thuộc ngành mình phát triển.

g) Trường Chính trị tỉnh và các đơn vị liên quan phối hợp với Liên minh HTX tỉnh thực hiện chương trình bồi dưỡng kiến thức về kinh tế tập thể cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong hệ thống chính trị ở cơ sở và cán bộ chủ chốt của HTX.

2. Đối với Liên minh HTX tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền sâu

rộng các nội dung của Đề án.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án hàng năm gửi các cơ quan liên quan, tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định; cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách hàng năm, Liên minh HTX tỉnh lập dự toán kinh phí hỗ trợ thực hiện Đề án gửi Sở Tài chính (đối với kinh phí sự nghiệp) và Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với kinh phí đầu tư); phối hợp với sở ngành, địa phương liên quan đề xuất hỗ trợ kinh phí đầu tư cho HTX.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX; xây dựng các văn bản thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức vận hành Quỹ.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng đi học theo quy định.

- Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ về tư vấn phát triển, đào tạo, hỗ trợ các hoạt động cho HTX và liên kết kinh tế.

- Kiện toàn bộ máy hoạt động cơ quan Liên minh HTX tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác được giao.

3. Đối với UBND huyện, thành phố

- Thành lập Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển HTX; tiến hành chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển KTTT ở từng địa phương cấp huyện đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Xây dựng phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn, lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án hàng năm gửi Liên minh HTX tỉnh để tổng hợp.

- Phối hợp với các sở, ngành có HTX chuyên ngành, Liên minh HTX tỉnh để hỗ trợ HTX phát triển, tập trung củng cố các HTX và thành lập mới HTX tại địa phương theo nội dung Đề án.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn và tạo điều kiện HTX tham gia các chương trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa bàn và quản lý, vận hành sau khi công trình hoàn thành.

- Đưa các chỉ tiêu phát triển HTX vào kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm cho từng xã, phường, thị trấn nhằm tăng cường hơn nữa công tác quản lý chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương đối với HTX.

- Chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển của HTX gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới./.